

HỢP ĐỒNG SỐ:...../BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH BẰNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT^{i[1]}**

I. PHÂN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên bảo lãnh

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân số: do:

cấp ngày: tháng năm

- Địa chỉ thường trú:

.....

- Đại diện cho:

- Địa chỉ:

.....

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

2. Bên nhận bảo lãnh

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân số: do:

cấp ngày: tháng năm

- Địa chỉ thường trú:

.....

- Đại diện cho:

- Địa chỉ :

.....

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

3. Bên được bảo lãnh

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân số: do:

cấp ngày: tháng năm

- Hộ khẩu thường trú:

- Đại diện cho:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

4. Tài sản bảo lãnh

4.1. Thửa đất bảo lãnh (nếu có)

- Diện tích đất bảo lãnh: m² (Bằng chữ: m²)

- Loại đất:

- Thửa số:

- Tờ bản đồ số:

- Thời hạn sử dụng đất còn lại:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:

do: cấp ngày tháng năm

4.2. Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

- Loại tài sản:

- Địa chỉ nơi có tài sản:

- Diện tích: m² (Bằng chữ: m²)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: cơ quan cấp

ngày tháng năm

5. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn nh sau

5.1. Quyền và nghĩa vụ của bên bảo lãnh

- Quyền được sử dụng trong thời hạn bảo lãnh.

- Quyền được nhận tiền vay từ bên nhận bảo lãnh quyền sử dụng đất theo hợp đồng vay.

- Trong thời hạn bảo lãnh nếu không được sự đồng ý của bên nhận bảo lãnh thì không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.
- Không hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của thửa đất đã bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh.
- Thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng vay.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh

- Quyền yêu cầu bên bảo lãnh giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất bảo lãnh (nếu có).
- Quyền kiểm tra, yêu cầu bên bảo lãnh quyền sử dụng đất thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng vay.
- Trả lại ⁱⁱⁱgiấy tờ cho bên bảo lãnh khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

5.3. Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo lãnh

- Được nhận đủ số tiền theo hợp đồng vay.
- Thực hiện các nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận

5.4. Các bên thỏa thuận phương thức xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã bảo lãnh

Xử lý quyền sử dụng đất tài sản đã bảo lãnh để thu hồi nợ theo hợp đồng này.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã bảo lãnh để thu hồi nợ, thì bên nhận bảo lãnh có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5.5. Thỏa thuận về đăng ký, xóa đăng ký bảo lãnh

Các bên thỏa thuận về bên thực hiện đăng ký, xóa bảo lãnh tại cơ quan có thẩm quyền.

5.6. Các thỏa thuận khác

5.7. Cam kết của các bên

- Bên bảo lãnh cam kết rằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đem bảo lãnh là hợp pháp và không có tranh chấp.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Hợp đồng này lập tại: ngày tháng năm thành.....bản và có giá trị nh nhau.

đ) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại mục II hợp đồng này xác nhận hoặc chứng thực.

BÊN BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BÊN ĐỌC BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

II. Phần ghi của cơ quan đăng ký

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chứng thực của ủy ban nhân dân phường(xã, thị trấn) nơi có đất bảo lãnh:

1. Về giấy tờ sử dụng đất:.....
2. Về hiện trạng thửa đất:
- 2.1. Chủ sử dụng đất:.....
- 2.2. Diện tích:
- 2.3. Loại đất:.....
- 2.4. Thời gian sử dụng đất còn lại:
- 2.5. Thửa đất số:
- 2.6. Thuộc tờ bản đồ số:
- 2.7. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:
3. Thuộc trường hợp được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất quy định tại điểm..... khoản..... Điều 1 của Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ký, và ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___ /2004/ QĐ-UBND ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

